

Thoáng Huế

Nguyễn Văn Đậu

Tôi có một ý nghĩ rằng trong chúng ta dường như không ai là người không biết Huế, dù đã đến hay chưa đến. Huế ở trong mỗi chúng ta như một nỗi phận không thể chia lìa, dù ta ở tại đây hay ở bất cứ cõi trời xa gần nào.

Đặt chân đến Huế, cảm giác đầu tiên của tôi là sự nhẹ nhõm. Nó không có cái không khí ồn ào nhiều khi mang tính đe dọa như ở Sài Gòn. Con đường nhỏ nhắn dẫn từ ga xe lửa về bên Thành Nội ít xe cộ, phần via hè dù tráng xi măng hay để cỏ mọc đều như vẻ nguyên sơ. Những ngôi nhà mái cũ với khoảng sân có tường thấp bao quanh dễ làm ta rung động. Trong những ngày ngắn ngủi ở lại Huế, cái cảm giác vừa nồng nàn vừa như bay bổng lúc ban đầu vẫn không mất đi trong tôi nếu không muốn nói là còn tăng thêm, nhất là những buổi chiều thả bước dạo chơi trong khu Thành Nội.

Những con đường trong Thành Nội đều nhỏ nhỏ, chạy thẳng góc với nhau tạo một vẻ ngăn nắp như Huế ta thường thấy. Ở đó hầu như nhà nào cũng có sân với tường thấp và một bức bình phong xây chắn trước mặt tiền nhà. Trước nhà có bức bình phong như trước Hoàng thành có núi Ngự Bình. Người ta sống lặng lẽ trong cái không gian vừa như riêng vừa như chung ấy. Chỉ dăm ba cái tủ bày bán thuốc lá hay quà bánh lật vặt là dấu hiệu của sự hoạt động. Việc buôn bán ở mãi ngoài phía cửa Đông Ba hay cửa Thượng Tứ, nhưng cũng vừa phải thôi. Ghe thuyền tập nập trên sông Hương quanh chỗ chợ Đông Ba.

Ở phía Nam bờ sông Hương tập trung các cơ sở hành chánh, các cơ quan kinh tế hay văn hoá. Khách sạn ba sao Hương Giang nằm ở đây, gặm mất một miếng bờ sông thơ mộng. Không biết rồi đây còn có bao nhiêu cơ sở hay nhà cửa sẽ theo chân gặm nhấm như thế?

Không thể không nói đến đời sống Huế, qua đó ta yêu Huế. Có thể nói đời sống Huế phụ thuộc vào hai điều kiện rõ rệt: một đảng là phải vịn vào một hoạt động kinh tế ít có khả năng tự lập, một đảng là bị đè nặng bởi một quá khứ văn hoá có bề dày.

Trong một thời gian dài cho đến nay, nhiều người muốn tìm hiểu thường được những người có chức trách ở đây nói cho biết tỉnh Thừa Thiên – Huế có bốn thế mạnh kinh tế: (a) Biển với bãi tắm và hải sản; (b) Đầm, phá để nuôi tôm cá và rau câu; (c) Gò, đồi với tài nguyên rừng; (d) Văn hóa du lịch với các di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh.

Đây là chuyện lý thuyết. Trên thực tế, vấn đề tế nhị hơn. Như, những tài nguyên rừng hay biển chưa được khai thác khả quan, do một mặt thiếu điều kiện khoa học kỹ thuật trong lãnh vực này, một mặt lại không ngăn chặn được sự phá rừng thường xuyên. Chỉ trong vòng 10 năm thôi từ 1975 đến 1985, cả một dải rừng ở khu gò đồi đã bị phá sạch. Hậu quả là làm cạn kiệt tài nguyên và ảnh hưởng rất xấu đến môi trường.

Hoạt động nông nghiệp bị hạn chế bởi chính sách về thuế chưa thoả đáng và bởi cả tâm lý tiêu dùng của chính người ở Huế. Sự thiếu thốn tiền mặt và những qui định không ổn định về thuế đã khiến việc sản xuất chỉ ở mức cầm chừng trong một thời gian rất dài. Sản lượng lúa ở Thừa Thiên – Huế có khả năng cung cấp cho nhu cầu trong tỉnh, nhưng ít khi có thứ gạo ngon cho nên người tiêu dùng ở đây, đặc biệt tại thành phố Huế, lại thích ăn gạo nơi khác

đem đến như gạo của Nam bộ chẳng hạn. Thành ra, lúa của mình làm ra phải đem bán đi để phải lo mua gạo từ nơi khác về, khiến cho ngân quỹ dự trữ phải chịu thêm gánh nặng.

Tài nguyên từ rừng, từ biển không bảo đảm được ổn định. Sản lượng tôm cá tùy thuộc vào mùa. Hàng năm vào tháng hai, tháng ba dương lịch là mùa đánh bắt tốt, ngoài ra không đáng kể. Những xóm chài ven biển như ở Thuận An sống thất thường với tình trạng này. Hiện tượng vượt biên một thời cũng ảnh hưởng nhiều vào đấy. Nhiều người nghèo đã bỏ nghề đi biển vì có bà con ở ngoài gửi tiền về giúp đỡ, thậm chí có người còn nói thẳng ra là nhờ đó mà “sống khá”. Cái tâm lý vội thỏa mãn này đã đưa đẩy nhiều người không biết tự chế, khi có chút tiền thì rơi vào thói khoe khoang rất đáng phàn nàn như đua nhau xây mồ xây mả cho to, cho rộng rãi. Họ ít học cho nên không biết rằng thường ra mồ mả càng to lên thì cái nhân cách mình càng bé đi.

Sản xuất công nghiệp thì gần như không có gì đáng kể. Ngoài lò vôi Long Thọ có từ thời Pháp, cho đến những năm của thập niên 1990 cũng chỉ có thể kể thêm nhà máy bia hợp doanh với Đan Mạch và nhà máy xi măng hợp doanh với Hồng Kông. Mặt hàng bia nghe đâu nộp ngân sách tỉnh rất đáng kể.

Công nghiệp dịch vụ cũng mờ nhạt. Nhiều khách sạn vào những khi không có hội hè gì thường hoạt động không hết công suất.

Việc kinh doanh hiển nhiên không phát triển. Chợ thì chỉ chợ Đông Ba là lớn, nhưng so ra quá nhỏ so với nhiều chợ ở Sài Gòn hay Hà Nội. Chợ mở cửa rất muộn, cỡ sáu giờ sáng mới lác đác có người ra dọn hàng. Thành phần kinh doanh chỉ một số ít và thường họ phải nghĩ đến việc đi nơi khác làm ăn. Những người giàu nhanh nhờ kinh doanh không nhiều, và nhiều người trong số họ trở nên nghèo rất sớm do nhiều nguyên nhân. Một trong những nguyên nhân ấy là đánh bạc. Ôi! Trời xú Huế! Mưa thì rả rích, trong cái không khí hiu hiu lạnh lạnh, lòng người dễ buồn, tùm nhau lại mà đánh bạc thì chất ngất phong lưu! Tôi gọi đấy là bi kịch Huế.

Du lịch là thế mạnh duy nhất của Huế.

Huế với những danh lam thắng cảnh, thành quách, lăng tẩm, chùa chiền... đã mời gọi được nhiều du khách. Tất cả Huế là ở đấy. Khách tới Huế có một nỗi háo hức tò mò muốn thấy và muốn thăm định về những gì đã từng nghe nói đến qua sách vở hay văn chương. Lăng vua, mộ chúa ở đấy, mỗi lăng mộ vẻ, mỗi mộ một ý nghĩa. Cả một thế giới âm

thâm cho đến nay vẫn chưa rũ hết bụi thời gian, đang được cả thế giới nhìn vào. Là lịch sử hay là văn hóa, nếu ta thiếu cái đầu để gìn giữ, thiếu cái tâm để yêu mến, thì trước sau cũng chẳng có nghĩa gì. Tập thể hướng dẫn viên du lịch ở đây cũng gặp những vấn đề chung: kiến thức chỉ hạn chế trong những gì được học ở trường, nói ra có khi đối với người này là quá khó, đối với người kia lại là thô thiển. Đây là không kể đến những hướng dẫn viên nghiệp dư. Đặc biệt, hướng dẫn viên du lịch ở Huế mà không biết chữ Hán thì coi như khó làm trọn vai trò: ở đây có chỗ nào đáng tham quan mà không có chữ Hán? Mà có mấy người trong số họ biết chữ Hán?

Với cái đà này, ngành du lịch Huế có lẽ cũng không trông chờ được gì nhiều. Du khách đến Huế thấy không có gì giữ họ ở lại lâu, và khi đi rồi thấy cũng không có gì lôi kéo họ trở lại lần nữa, không phải chỉ vì chuyện hướng dẫn viên mà chủ yếu do cách tổ chức du lịch và thái độ thiếu lịch thiệp của những người làm du lịch. Nhưng, biết đâu đây lại không là điều hay cho Huế: giúp văn hóa Huế duy trì được thế quân bình bên cạnh những tác động ồ ạt của kinh tế du lịch? Có hoạt động du lịch nào mà không có phần làm tổn hại đến môi trường tự nhiên và môi trường nhân văn của một cộng đồng đâu.

Người thương Huế cứ luôn lo cho Huế như thế, đôi khi chỉ là cái lo hão huyền. Thế mới thấy Huế đã có một vị trí cao thế nào trong lòng người. Còn, người Huế thương Huế thì khỏi nói. Những người Huế tha hương thường nghĩ về Huế của họ tha thiết hơn người Sài Gòn nghĩ về Sài Gòn, có khi còn tha thiết hơn người Hà Nội nghĩ về Hà Nội. Hình như không ở đâu dù trong nước hay ngoài nước nơi nào có người Huế là không có những *hội đồng hương Huế* hoạt động một cách thiết thực, với một sự gắn bó đặc biệt “Huế mình”.

Nhân tài Huế luôn nhiều và có mặt ở khắp nơi. Họ còn ở lại Huế ít lắm. Họ đã ra đi với nhiều nguyên nhân khác nhau, ở những thời điểm khác nhau. Ở Huế khó có những điều kiện để phát triển về mặt khoa học kỹ thuật, cho nên nhiều người phải tìm đến những trung tâm văn hóa lớn để có nhiều hơn cơ hội tiếp cận với thế giới. Nhiều sinh viên khi bước chân vào đại học thường ao ước được vào Sài Gòn hay ra Hà Nội hoặc ra nước ngoài càng tốt, để học hỏi được nhiều hơn. Những người trong số này khi thành tài rồi cũng ít ai muốn về lại với Huế. Nhiều biến cố lớn của thời cuộc đã đưa đẩy một số người hôm nay ra định cư ở nước ngoài. Họ nặng lòng

thương Huế, cứ ở xa mà nhớ về. Tôi gọi đây là hiện tượng thất thoát chất xám Huế.

Huế rất khó phát triển. Trong suốt dòng lịch sử, Huế chỉ có hai giai đoạn phát triển đáng kể. Một ở thế kỷ 19, Huế được triều Nguyễn chọn làm kinh đô, mọi khả năng, mọi hoạt động đều hướng về đây. Một ở khoảng thập niên 1950 bước qua 1960, Huế có trường đại học của mình: Viện Đại học Huế từng bước trở nên có uy tín. Bây giờ thì nhiều người nhìn ra rằng, rồi ra con đường đi lên của cá nhân hay của cộng đồng phải bằng con đường học vấn chứ không bằng con đường nào khác, đã khuyến khích con em tích cực học hành. Đi xa mà học. Chịu khổ mà học. Người Huế đã làm thế. Họ làm thế một cách dễ dàng trong khi lại khó chiến thắng chữ *danh* đã từ lâu thâm nhập trong họ. Có thể tính kinh đô xưa còn đó có liên quan đến chữ “danh” ấy? Chính điều này đã góp phần khiến nhiều người địa phương khác đôi khi e ngại khi tiếp xúc với người Huế.

Là cả một phong cách. Khách đến Huế vào một nhà quen thuộc lớp trung lưu thường rất thích về một tính cách mà ở nhiều nơi không còn. Vào nhà được trẻ chào thưa lễ phép, được chủ nhân mời nước ân cần. Nhà cửa dù chật cũng ngăn nắp. Những con người ở đây luôn làm toát ra một vẻ thanh thản dù

cuộc đời họ có khi đã phải trải qua bao sự nổi trôi nghiệt ngã. Có phải phần nào cũng có tính kinh đô can dự?

Người ở nơi khác cũng ít đến để sống lại Huế. Ra đường ta ít gặp người nói giọng Sài Gòn, giọng miền nam. Một ít giọng miền bắc do cái thể của cuộc sống. Còn thì chỉ giọng Huế. Giọng Huế nghe ở Huế có vẻ hay hơn nghe nó ở nơi khác. Tôi đề nghị nên suy nghĩ về qui luật này: nơi nào nếu chỉ có người của địa phương ấy thì thường là nơi khó sống.

Nói chuyện với người gặp trên đường phố, ta dễ thấy ở họ một vẻ như dò hỏi, rất dè dặt. Nhưng khi đã gặp được tri kỷ rồi thì lại trở nên sôi nổi khác thường. Trong cách sống hàng ngày thì có khi lại chẳng có tí gì dè dặt. Khắp khu Thành Nội, tối đến người ta rút cả vào phía sau trong khi cổng trước vẫn mở toang hoang. Đó là dấu hiệu của cõi mờ, của yên bình. Tường thấp bao quanh nhà cũng là dấu hiệu của sự không sợ sệt, của sự hòa nhập tốt tươi vào cộng đồng. Những hình ảnh thoải mái loại này ngày nay hầu như không còn nữa ở Sài Gòn. Nhưng, là Huế bao giờ cũng rất sâu, rất kín. Ở giữa chốn trái ngược ấy là cả một sự kiêu hãnh ngấm ngấm người Huế vẫn có vẻ tất cả những gì mà họ cho đã là của họ. Cái tính vừa dịu dàng vừa cứng cõi pha trộn nhau rất

là Huế. Huế thuyết phục được người khác cũng một phần ở đây.

Có không ít người cho là Huế đẹp một phần nhờ con gái, con gái Huế. Con gái Huế lại đẹp qua áo dài. Ấy vậy mà giờ đây Huế vắng hẳn bóng áo dài. Ngày thường chỉ lác đác đôi cánh áo dài của mấy o đi lễ nhà thờ, thảng hoặc vài cô con gái lẻ loi trên phố. Chính thức nữ sinh các trường chỉ mặc áo dài tuần một lần để chào cờ vào sáng thứ hai. Không có áo dài Huế mất đẹp đi nhiều.

Ở Huế có những quán ăn ngon mà không mang bảng hiệu, có khi lại ở những chỗ phải có người dẫn đi mới biết. Món ăn thường cay, và dù rẻ tiền cũng luôn luôn gọn ghẽ. Nhà cửa xây dựng mới không nhiều. Chuyện qui hoạch cũng chẳng mấy ồn ào. *Nhà vườn* có lẽ là hình ảnh đặc trưng của Huế. Nhà nhỏ chìm giữa vườn rộng, trong một khoảng không gian không lớn mà thanh thang sự sống. Cả một thế giới như ru êm người ta trong một cõi riêng, ở đó nó vừa là cảnh quan trong lành giữa lòng đô thị, vừa có thể là không gian kinh tế của chủ nhân. Ngành du lịch đang quan tâm đến loại sản phẩm này.

Kiến trúc nhà cửa, đình, chùa ở đây đặc biệt Việt Nam, thậm chí đặc biệt Huế. Ngay từ đầu niên

hiệu Gia Long (1802-1820), nhiều thợ giỏi trong cả nước được gọi về đây để xây dựng Hoàng thành (1804) và Kinh thành (1805). Họ đến Huế và nảy sinh tư tưởng Huế. Đây là tư tưởng Nho. Các vua Nguyễn đề cao cái học Nho, bộc lộ ra cả lối kiến trúc Kinh thành, Hoàng thành và Tử Cấm thành theo lối của Tàu xưa, dựa trên nguyên lý trong triết lý Kinh Dịch. Dấu tích Nho học còn đầy qua Văn miếu và trường Quốc tử giám Huế. Huế của một triều đại có một thể chế cai trị qui củ nhất từ trước đến nay, có một cái công rất lớn trong việc mở mang bờ cõi đến tận Hà Tiên, với biết bao nhân vật công lao lừng lẫy nay còn được lưu danh.

Thành phần xã hội ở Huế không mấy phức tạp. Có giới viên chức với cuộc sống tương đối êm ả. Một số viên chức nghèo có đi làm thêm bằng những việc vừa sức để có thêm thu nhập. Có giới buôn bán, thường ít phô trương, doanh thu cũng không mấy khá. Có lớp dân nghèo hiện diện khắp nơi, phần nhiều nhẫn nhịn. Có một số người vốn là con vua cháu chúa một thời, nay dù ở hoàn cảnh nào cũng mang một phong cách riêng. Ở Huế có ăn mày nhưng rất ít. Điều này làm cho phố xá thêm đẹp, làm cho con sông Hương thêm duyên. Con sông hiền hòa vẫn là con sông đẹp nhất trong số những con sông

đô thị mà tôi đã từng biết. Không biết về lâu về dài nó có thể duy trì được vẻ đẹp ấy trong con bão nhà đất với lòng tham của con người gia tăng khủng khiếp như hiện nay hay không?



Huế đã là kinh đô của một trong những triều đại dài trong lịch sử.

Nó nằm ở chính giữa con đường nam bắc chạy dài suốt dọc đất nước. Lữ khách đi từ bắc vào, sau chặng đường gian khổ với Hoành Sơn cao ngất, có thể dừng lại Huế nghỉ ngơi lấy lại sức để còn phải vượt tiếp đèo Hải Vân, đèo Cả mà xuôi nam. Con đường từ nam ra bắc cũng cần dừng lại Huế như thế. Chuyện ngày xưa nhắc lại, để bây giờ có muốn kiểm nghiệm ta thấy vẫn có phần đúng khi rong ruổi trên con đường cái quan.

Ở lại Huế càng ít ngày càng bị nó chinh phục, bởi những âm vang có vẻ mơ hồ trong nó ta chưa kịp khám phá, bởi cái phong cảnh hữu tình có sự phối hợp nhịp nhàng giữa nhân tạo với thiên nhiên. Rời đi, người ta sẽ không ngại kể cho người khác về Huế với ít nhiều xuýt xoa. Và, nếu lữ khách lại là văn

nhân nghệ sĩ chẳng hạn, thì lại là thơ văn ca tụng Huế, nó sẽ từ đó mà bay xa bay xa.

Huế là một tổng thể di tích văn hóa lớn theo tôi nghĩ có vị trí thế giới. Ở trong nước, Huế có những cái không đâu có: thành quách, đền đài, lăng mộ..., tất cả còn là nguyên dạng. Ở đây là tinh hoa, không phải chỉ của Huế thôi mà còn của cả dân tộc. Việc gìn giữ nó cần đến những cái đầu hiểu nó và cái tâm yêu nó, như ở một chỗ trên tôi có nói, chao ôi sao cứ thấy nó mong manh !

Và, Huế với “*Vách quế gió vàng hiu hắt*”, với “*Vũ y lạnh ngắt*” xưa, hôm nay còn gọi nên trong ta những buồn vui khó tả. Tôi chợt nhớ đến câu dân gian người ta thường nói trong tháng thốt “Đưa con vô nội”, bỗng nghe ra bao nỗi cảm thương. Những bức tường thành kia đã từng ngăn cách hẳn hai thế giới trong ngoài. Những ngày ấy, những người con gái sống giam hãm trong đời ái ân vương giả, chắc không khỏi có lúc tưởng tiếc cảnh đời dân dã cao rộng ở bên ngoài. Họ xinh đẹp đã hẳn. Họ nói giọng gì ? Họ có bao giờ nghĩ rằng cả họ nữa đã góp phần làm nên cái hồn của Huế muôn đời ?■

Nguyễn Văn Đậu (1993)

(Trích từ Tập truyện ngắn *Bên Đồi Chuyen Văn*)